

Số: 76/2023/NQ-HĐND

Nam Định, ngày 14 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức hỗ trợ cho người cai nghiện ma túy bắt buộc, cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập; mức thù lao hàng tháng đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Nam Định

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Căn cứ Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách Nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Xét Tờ trình số 74/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ cho người cai nghiện ma túy bắt buộc, cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập;

mức thù lao hàng tháng đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và quản lý sau cai nghiện ma túy; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:


Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức hỗ trợ cho người cai nghiện ma túy bắt buộc, cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập; mức thù lao hàng tháng đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định Khóa XIX, Kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2023, có hiệu lực từ ngày 24 tháng 7 năm 2023 và thay thế Nghị quyết số 16/2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ kinh phí từ ngân sách Nhà nước và các khoản đóng góp đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Nam Định./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 2, Điều 3;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Thường trực HU, HĐND, UBND các huyện, TP;
- Công báo tỉnh, Báo Nam Định,
- Website Chính phủ, Website tỉnh;
- Cổng TTĐT Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT. 

CHỦ TỊCH



Lê Quốc Chính



QUY ĐỊNH

Mức hỗ trợ cho người cai nghiện ma túy bắt buộc, cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập; mức thù lao hàng tháng đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Nam Định

(Kèm theo Nghị quyết số 76/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ cho người cai nghiện ma túy bắt buộc, cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập; mức thù lao hàng tháng đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, người nghiện ma túy trong thời gian đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy công lập chờ lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc theo Luật Xử lý vi phạm hành chính.

2. Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Nam Định.

3. Người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình cộng đồng và người bị quản lý sau cai nghiện tại cấp xã.

4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí từ ngân sách Nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc, công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy công lập và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Điều 3. Ngân sách Nhà nước hỗ trợ cho người cai nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

1. Mức hỗ trợ tiền ăn hàng tháng của người cai nghiện ma túy bắt buộc bằng 0,8 (*không phải tám*) mức lương cơ sở hiện hành. Ngày lễ, Tết dương lịch người cai nghiện ma túy bắt buộc được ăn thêm bằng 03 lần tiêu chuẩn ngày thường; các ngày Tết Nguyên đán người cai nghiện ma túy bắt buộc được ăn thêm bằng 05 lần tiêu chuẩn ngày thường; chế độ ăn đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc bị ốm do Giám đốc cơ sở cai nghiện bắt buộc quyết định theo chỉ định của nhân viên y tế điều trị, nhưng không thấp hơn 03 lần tiêu chuẩn ngày thường.

2. Mức hỗ trợ tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh (đối với người cai nghiện là nữ) hàng năm của người cai nghiện ma túy bằng 0,9 (*không phải chín*) mức lương cơ sở hiện hành.

3. Cấp 01 (một) bộ quần áo xuân hè hoặc 01 (một) bộ quần áo thu đông cho người cai nghiện bắt buộc chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trở về địa phương nơi cư trú: Mức thanh toán theo chi phí thực tế nhưng không quá 400.000đồng/người/bộ.

Điều 4. Ngân sách Nhà nước hỗ trợ người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Nam Định

1. Mức hỗ trợ tiền ăn hàng tháng bằng 0,56 (*không phải năm sáu*) mức lương cơ sở hiện hành. Ngày lễ, Tết dương lịch: người cai nghiện ma túy tự nguyện được ăn thêm bằng 03 lần tiêu chuẩn ăn ngày thường của người cai nghiện ma túy bắt buộc; Các ngày Tết nguyên đán: người cai nghiện ma túy tự nguyện được ăn thêm bằng 05 lần tiêu chuẩn ăn ngày thường của người cai nghiện ma túy bắt buộc; Chế độ ăn đối với người cai nghiện ma túy bị ốm do Giám đốc cơ sở cai nghiện quyết định theo chỉ định của cán bộ y tế điều trị, nhưng không thấp hơn 03 lần tiêu chuẩn ăn ngày thường của người cai nghiện bắt buộc.

2. Mức hỗ trợ tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh (đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện là nữ): bằng 0,63 (*không phải sáu ba*) mức lương cơ sở hiện hành/năm.

3. Người thuộc diện hưởng chế độ ưu đãi theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; Người thuộc hộ nghèo, cận nghèo; Người chưa thành niên; Người bị nhiễm HIV/AIDS; Đối tượng bảo trợ xã hội khi đăng ký, cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy được ngân sách Nhà nước hỗ trợ 100% các khoản sau:

a) Chi phí cai nghiện ma túy:

- Khám sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm y tế theo chỉ định của bác sỹ và theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế để quyết định chế độ cai nghiện ma túy: Mức chi theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh hiện hành do cơ quan có thẩm quyền quyết định đối với cơ sở khám

bệnh, chữa bệnh công lập. Đối với mức chi xét nghiệm tình trạng nghiện ma túy thực hiện giá dịch vụ y tế do cấp có thẩm quyền quyết định đối với cơ sở công lập đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tiền thuốc cắt cơn (trừ trường hợp đã được điều trị cắt cơn tại tổ chức xã hội, cơ sở xã hội, cơ sở đa chức năng), giải độc, điều trị rối loạn tâm thần và điều trị các bệnh cơ hội khác (nếu có) theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế:

+ Mức chi theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh hiện hành do cơ quan có thẩm quyền quyết định đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập;

+ Đối với các khoản chi khác, mức chi theo chi phí thực tế và hoá đơn chứng từ hợp pháp. Cơ sở lập dự toán phù hợp với tình hình thực tế hàng năm, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Chi tiền thuốc chữa bệnh thông thường: Mức chi theo chi phí thực tế và hoá đơn chứng từ hợp pháp. Cơ sở lập dự toán phù hợp với tình hình thực tế hàng năm, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Mức hỗ trợ tiền ăn hàng tháng: bằng 0,8 (*không phải tám*) mức lương cơ sở hiện hành. Ngày lễ, Tết dương lịch, người cai nghiện ma túy tự nguyện được ăn thêm bằng 03 lần tiêu chuẩn ăn ngày thường của người cai nghiện ma túy bắt buộc; Các ngày Tết Nguyên đán, người cai nghiện ma túy tự nguyện được ăn thêm bằng 05 lần tiêu chuẩn ăn ngày thường của người cai nghiện ma túy bắt buộc; Chế độ ăn đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện bị ốm do Giám đốc cơ sở cai nghiện quyết định theo chỉ định của cán bộ y tế điều trị, nhưng không thấp hơn 03 lần tiêu chuẩn ăn ngày thường của người cai nghiện ma túy bắt buộc.

d) Mức hỗ trợ tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh (đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện là nữ): bằng 0,9 (*không phải chín*) mức lương cơ sở hiện hành/năm.

Điều 5. Ngân sách Nhà nước chi thù lao hàng tháng đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và quản lý sau cai nghiện ma túy

Chi thù lao hàng tháng đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã theo sự phân công của Chủ tịch UBND cấp xã: Mức hỗ trợ bằng 0,3 (*không phải ba*) mức lương cơ sở hiện hành/người/tháng./.